

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2022.

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quang.

2. Bà Lê Thị Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan X, sinh năm 1984. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Thôn Điền T, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị T, sinh 1989. (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Điền T, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2022, bản trình bày ngày 20/5/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Phan X trình bày: Anh và chị Đặng Thị T tự nguyện tìm hiểu yêu đương và quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, lý do vợ chồng chưa có

con, kinh tế gia đình khó khăn. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2018 chị T tự ý bỏ nhà đi đến nay vẫn không về, anh và 02 bên gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, thực hiện mọi biện pháp, liên hệ với tất cả bạn bè, người thân của chị T hỏi thăm tin tức chị T ở đâu, hiện còn sống hay đã chết. Năm 2021 anh có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố một người mất tích đối với chị Đặng Thị T. Ngày 15/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số: 01/2022/QĐST-DS về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Đặng Thị T.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có (không nợ Ngân hàng và cũng không nợ bất kỳ ai).

- Bị đơn chị Đặng Thị T theo Quyết định số: 01/2022/QĐST-DS ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Tuyên bố chị Đặng Thị T, sinh 1989; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Điền T, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi mất tích.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Phan X ly hôn chị Đặng Thị T. Anh X phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Điền T, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án các văn bản tố tụng Tòa án đều thực hiện đầy đủ và hợp lệ được quy định tại Điều 179

và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đặng Thị T vắng mặt không có lý do trong hai lần mở phiên tòa xét xử, anh Phan X có đơn xin xử vắng mặt có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan X và chị Đặng Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của anh X lúc đầu anh và chị T sống rất hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, lý do vợ chồng chưa có con, kinh tế gia đình khó khăn. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2018 chị T tự ý bỏ nhà đi đến nay vẫn không về, anh và 02 bên gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, thực hiện mọi biện pháp, liên hệ với tất cả bạn bè, người thân của chị T hỏi thăm tin tức chị T ở đâu, hiện còn sống hay đã chết. Năm 2021 anh có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố một người mất tích đối với chị Đặng Thị T. Ngày 15/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số: 01/2022/QĐST-DS về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Đặng Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh X và chị T không chung sống với nhau, hiện nay đã mất tích. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan X được ly hôn chị Đặng Thị T.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Không có.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Phan X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51;

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Phan X được ly hôn chị Đặng Thị T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Phan X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Xuân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002104 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông